

Số: /QĐ-UBND Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Cấp cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Thống Nhất
khai thác khoáng sản nhóm IV (đất san lấp) tại Khu III - khu vực
thôn Khuôn Giàn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1279/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3278/QĐ-BNNMT ngày 19/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang¹: số 367/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 và Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 15/01/2025); số 544/QĐ-UBND ngày 11/06/2024 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp tại Khu III - khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang”; số 817/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp tại Khu III - khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực

¹ Nay là tỉnh Bắc Ninh

hiện dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp tại Khu III-khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang”;

Theo đề nghị của: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Thống Nhất² tại Văn bản đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản và hồ sơ kèm theo; Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 390/TTr-SNNMT ngày 31/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Thống Nhất khai thác khoáng sản nhóm IV (đất san lấp) tại Khu III - khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh, với những nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác (đất san lấp): Để phục vụ thi công xây dựng các dự án: Tuyến đường từ Trung tâm Y tế Lạng Giang đi xã Tiên Lục; đường kết nối từ đường Tỉnh 292 qua Khu công nghiệp An Hà đến vành đai Đông Bắc; đường kết nối từ đường Đại Lâm - An Hà đi đường dẫn lên cầu Đồng Sơn (đường tỉnh 299B); các công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước (phát triển hạ tầng giao thông; công trình thủy lợi), công trình khắc phục thiên tai và các công trình phúc lợi thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (cũ); dự án đường Vành đai IV, đường Vành đai V - Vùng thủ đô Hà Nội, đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh.

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Phương pháp lộ thiên.

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: 5,0 ha (năm héc-ta), được giới hạn bởi các điểm khép góc thứ tự từ 1 đến 6, có tọa độ xác định tại Phụ lục kèm theo Giấy phép này và trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản, tỷ lệ 1/1.000 (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 107^0 múi chiếu 3^0 , được tính chuyển sang kinh tuyến trực 105^0 múi chiếu 6^0) và hồ sơ kèm theo.

b) Mức sâu khai thác: đến cốt +30m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản tỷ lệ 1/1.000 kèm theo Giấy phép này.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác (cấp trữ lượng 122): 831.112 m³ đất san lấp³.

5. Công suất khai thác tối đa: 350.000 m³/năm; cụ thể:

- Năm 2025 (xây dựng cơ bản mỏ).

- Năm 2026: 350.000 m³/năm.

- Năm 2027: 250.000 m³/năm.

- Năm 2028: 231.112 m³/năm.

6. Thời hạn khai thác: Đến hết ngày 31/12/2028.

² hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 2400366845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang (nay là Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh) cấp lần đầu ngày 12/9/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 10/01/2025.

³ hệ số nở rời 1,27.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ và thương mại Thống Nhất:

1.1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với trữ lượng khoáng sản khai thác tại mỏ và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này và hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt, trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính; trong quá trình khai thác khoáng sản, nếu phát hiện có khoáng sản khác có ích đi kèm phải tạm dừng hoạt động khai thác, đồng thời có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.3. Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản phải thực hiện:

a) Nộp 01 bộ hồ sơ thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND xã Kép.

b) Tổ chức cắm mốc giới (theo quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã) và đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường bàn giao mốc giới các điểm góc khu vực khai thác tại thực địa, đồng thời quản lý, bảo vệ mốc giới này theo quy định.

c) Bổ nhiệm nhân sự điều hành mỏ phụ trách về công tác kỹ thuật mỏ, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định, đồng thời thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của nhân sự điều hành mỏ về Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Kép.

d) Thông báo bằng văn bản về thời gian khai thác, số lượng phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Xây dựng, UBND xã Kép; sao gửi 01 bộ hồ sơ khai thác khoáng sản được duyệt cho UBND xã Kép để giám sát, kiểm tra.

đ) Niêm yết công khai các thông tin của dự án tại khu vực mỏ đất, Nhà văn hóa thôn Khuôn Giàn và Trụ sở UBND xã Kép (*thông tin gồm: diện tích, công suất, trữ lượng, mức sâu, thời hạn khai thác, địa điểm đồ đất; các biện pháp bảo vệ môi trường và những cam kết khi gây ra những hư hỏng về đường giao thông, công trình xây dựng khác liên quan*).

e) Hoàn thiện thủ tục thuê đất hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai.

1.4. Lắp đặt trạm cân để xác định, kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực mỏ và lắp đặt camera giám sát tại kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan (hoàn thành trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp phép khai thác) và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Không sử

dụng phương tiện coi nới thành thùng, không bốc xúc, vận chuyển quá khổ, quá tải trọng cho phép. Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra theo quy định của pháp luật.

1.5. Thực hiện công tác thống kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác định kỳ hằng năm theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.

1.6. Thực hiện đầy đủ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 11/6/2024. Tự đánh giá tác động đến môi trường, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thay đổi khác so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã phê duyệt; thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường lần đầu và các lần tiếp theo tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh theo quy định.

1.7. Khai thác tối đa khoáng sản theo đúng nội dung quy định tại Giấy phép này; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, có các biện pháp phòng, chống sự cố (nếu có); thực hiện các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự tại khu vực mỏ. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải tạm dừng hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định.

1.8. Ưu tiên sử dụng lao động địa phương để thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản và các định vụ có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực mỏ được cấp phép khai thác. Nếu để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong ranh giới, diện tích khu vực mỏ mà không có biện pháp ngăn chặn, báo cáo cơ quan chức năng để kiểm tra, xử lý kịp thời, gây mất an ninh trật tự sẽ bị đình chỉ hoạt động khai thác và xem xét xử lý theo quy định.

1.9. Hỗ trợ, đóng góp kinh phí cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường, công trình phúc lợi trên địa bàn theo quy định; đồng thời, thông báo công khai việc hỗ trợ, đóng góp kinh phí này đến người dân khu vực mỏ để cử đại diện tham gia giám sát quá trình thực hiện.

1.10. Báo cáo định kỳ hàng năm kết quả hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Kép hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khai thác khoáng sản khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu, thông tin báo cáo.

1.11. Đóng cửa mỏ khoáng sản, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường.

2. UBND xã Kép: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, lực lượng chức năng thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản của Công ty Cổ phần Dịch vụ và thương mại Thống Nhất tại khu vực mỏ nêu trên để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp

luật. Kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

3.1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các số liệu, thông tin trong hồ sơ đề nghị và kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và thương mại Thống Nhất tại khu vực mỏ nêu trên đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

3.2. Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật đối với trữ lượng khoáng sản mà Công ty Cổ phần Dịch vụ và thương mại Thống Nhất được cấp phép khai thác, kết quả báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; xác định, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

3.3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Thuế tỉnh Bắc Ninh: Chỉ đạo các phòng, đơn vị, Thuế cơ sở hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ và thương mại Thống Nhất thực hiện kê khai, nộp nghĩa vụ tài chính (*thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các loại thuế, phí liên quan*) theo quy định của pháp luật đối với trữ lượng khoáng sản được cấp phép khai thác tại khu vực mỏ.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Dịch vụ và thương mại Thống Nhất chỉ được tiến hành khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ nêu trên sau khi đã nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường lần đầu tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Ninh; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về nhân sự điều hành mỏ, kế hoạch khai thác tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh, Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Kép;
- Phòng TN&KS - Sở NN&MT (lưu hồ sơ);
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và thương mại Thống Nhất (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Ninh*);
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, THĐT, KTN, Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TN.Toàn

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

PHỤ LỤC. RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC
 (Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /QĐ-UBND
 ngày /11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

Địa điểm	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000				Diện tích (ha)
		Kinh tuyến trục 107 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰		Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 6 ⁰		
		X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)	
Khu III - khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh	1	2366 487	428 682	2366 189	636 022	5,0
	2	2366 255	428 806	2365 959	636 149	
	3	2366 217	428 728	2365 920	636 072	
	4	2366 251	428 665	2365 953	636 008	
	5	2366 210	428 589	2365 911	635 933	
	6	2366 333	428 469	2366 032	635 811	
Mức sâu khai thác cao nhất: từ bề mặt địa hình hiện tại						
Mức sâu khai thác thấp nhất: đến cốt +30m (thấp hơn điểm GPS-01 tại đường bê tông thôn Khuôn Giàn, xã Kép là 1,42m; điểm GPS-01 tương ứng với cốt +31,42m).						